

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày 18-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến.

2. Bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 tại huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn M, xã T C, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuyền, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Luyện, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Bản án số 92/2017/HS-ST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 29/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020, đến ngày 13/6/2020 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông **Phạm Văn Tài**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: thôn Đ, xã, huyện T T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

+ Ông **Bùi Văn Hòa**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện T T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, Nguyễn Văn T đi nhờ xe máy của người không biết tên và địa chỉ từ nhà đến khu vực thôn Vị Dương Đoài, xã Dương Hồng Thủy, huyện T T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. T cất giấu ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi đi về. Khi T đi bộ về được một đoạn đường thì bị tổ công tác Công an huyện T T tuần tra phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và các ông Phạm Văn Tài và ông Bùi Văn Hòa, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Nguyễn Văn T đã thu giữ trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, có in chữ màu xanh và chữ viết màu tím, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai đó là Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ của T, ký hiệu A1. Sau đó tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn T và mời người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Dương Hồng Thủy lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 218/KLGD-PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2220 gam”*. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định này.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 29/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về việc xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan điều tra Công an huyện T T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T T lập ngày 10/6/2020 (bút lục số 45-46); Bản kết luận giám định số 218/KLGD-PC09 ngày 11/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 53); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến ông Phạm Văn Tài và ông Bùi Văn Hòa (bút lục số 71-78). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 10/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 0,2220 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện T T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo

gây ra, có như vậy mới có tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng, cũng như răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trước khi bị bắt làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 10/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 0,1805 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T hoàn lại sau giám định trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu mẫu số A1; số 218/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2020)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2020./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy và VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái T T;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờphút ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến

Bà Vũ Thị Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Miếu, xã T C, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa , kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra , Điều tra viên , Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên , người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/6/2020

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,1805 gam ma túy, loại Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T hoàn lại sau giám định trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định ký hiệu mẫu số A1; số 218/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy;
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình
sự, Nhà tạm giữ Công an huyện T T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà